TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 17/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Thị Thường,

2. Ông Ngô Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Quyền- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái, xét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST - HS ngày 27/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo: Họ và tên: Phùng Ngọc T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 14/8/1994, tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: tổ 3 phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Số thẻ CCCD: 012094002329; Họ tên cha: Phùng Chí L- Sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Phan Thị H- Sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 03 tiền án: Ngày 12/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt 08 tháng tù theo bản án số 14/2019/HSST về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26/12/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm tù theo bản án số 123/2019/HSST về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm". Ngày 25/5/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 49/2021/HS-ST về tội Trộm cắp tài sản, với tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm". Nhân thân: Ngày 25/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xử phạt 01 năm tù theo bản án số 56/2015/HSST về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt và đãxoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Nguyễn Quang H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 01, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Phan Thị Phương L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Phùng Chí L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 03, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 35 phút ngày 17/02/2023 Phùng Ngọc T sinh năm 1994, trú tại tổ 3 phường C, thị xã N điều khiển xe máy điện màu xanh, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu DK RomaSX (T mượn của chị Phan Thị Phương L sinh năm 1977, trú tại tổ 11 phường T, thị xã N là dì ruột của T), khi đi qua khu vực nhà bà Đinh Thị Th sinh năm 1968 và con trai là Nguyễn Quang H thuê tại tổ 1 phường T, thị xã N. T nhìn thấy bà Th khoá cửa nhà và để chìa khóa phía dưới bên trong cánh cửa, sau đó bà Th đi khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực N. Thấy thế, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình bà T và anh H. T vòng xe lại đi ra đường Hoàng Liên Sơn, hướng về phía Bệnh viện đứng ở ven đường chờ, theo dõi bà Th. Khoảng 10 phút thì thấy bà Th đi qua, T liền quay lại dựng xe ở sân nhà bà Th, rồi lấy chìa khóa ở vị trí T đã nhìn thấy, để mở khóa cửa nhà. T đi vào nhà lục tìm tài sản thì phát hiện trên đầu giường trong phòng ngủ của anh Nguyễn Quang H có 04 chiếc nhẫn và 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng cùng số tiền 740.000 đồng, T lấy số tài sản này cho vào túi quần. Sau đó T tiếp tục tìm kiếm tài sản thì phát hiện trong bao lì xì màu đỏ, để trong chiếc gối đầu trên giường, tại phòng ngủ của bà Đinh Thị Th số tiền 13.600.000 đồng, T lấy toàn bộ số tiền đút vào túi quần, sắp xếp lại đồ vật trong nhà rồi đi ra ngoài khóa cửa nhà, để chìa khóa tại vị trí cũ và đi về. Khi đi đến khu vực bến xe khách thị xã N cũ, T dừng xe lại đếm số tiền trộm cắp được 14.340.000 đồng, T đến cửa hàng mua bán điện thoại "Hiếu Mobile" tại tổ 7, phường T, thị xã N, dùng số tiền vừa trộm cắp được mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng với giá 8.000.000 đồng. T đi về nhà cất giấu 04 chiếc nhẫn và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng vào ba lô cá nhân để trong phòng ngủ của T.

Cơ quan Công an triệu tập T đến làm việc, tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 14.340.000 đồng của gia đình bà Th. Số tiền trộm cắp được Th mua 01 chiếc điện thoại với giá 8.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết 3.290.000 đồng. Số

tiền còn lại 3.050.000 đồng T đã giao nộp cho cơ quan Công an cùng 01 chiếcđiện thoại Iphone 11 đã mua. Còn 04 chiếc nhẫn và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng ông Phùng Chí L (bố đẻ của T) đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận giám định số 144/KL-KTHS ngày 04/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Tổng số tiền 3.050.000 đồng gồm: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Quang H.

Đối với 04 chiếc nhẫn và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng. Kết quả điều tra xác định, chỉ là đồ làm đẹp và không có giá trị về kinh tế nên cơ quan điều tra không định giá mà trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Quang H.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS - NL ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Phùng Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị hại nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 màu đen mà bị cáo T đã dùng số tiền trộm cắp được mua trị giá 8.000.000đ để trừ vào khoản tiền mà bị cáo phải bồi thường, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang H số tiền 3.290.000 đồng.

Bị cáo Phùng Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 08/5/2023 và tại phiên tòa, người bị hại anh Nguyễn Quang H đã có đơn xin được nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 màu đen mà bị cáo T đã dùng số tiền trộm cắp được của gia đình anh để mua trị giá 8.000.000đ để trừ vào khoản tiền mà bị cáo phải bồi thường và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại 3.290.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội:

Lời khai nhận của bị cáo Phùng Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Phùng Ngọc T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã lén lút mở cửa vào nhà bà Đinh Thị Th và trộm cắp được 14.340.000 đồng của mẹ con bà Đinh Thị Th sinh năm 1968 và con trai là Nguyễn Quang H, sinh năm 1992 tại tổ 1 phường T, thị xã N. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trước đó ngày 25/5/2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 49/2021/HS-ST về tội Trộm cắp tài sản, với tình tiết tăng nặng định khung là “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích, do đó bị cáo Phùng Ngọc T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Quyền sở hữu tài sản của mọi tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã kịp thời thu giữ một phần trả lại cho người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", " Thành khẩn khai báo" được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo.

- Về Nhân thân: bị cáo là thanh niên nhưng lười lao động, từ năm 2015 đến 2021 bị cáo đã 04 lần bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục

đối với những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Xét bị cáo Phùng Ngọc T không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

- Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 11, màu đen, đã qua sử dụng, đây là điện thoại mà Phùng Ngọc T sử dụng số tiền trộm cắp được của gia đình anh Nguyễn Quang H để mua, anh Nguyễn Quang H xin được nhận lại chiếc điện thoại này để trừ vào khoản tiền mà bị cáo phải bồi thường tính trị giá 8.000.000đ, yêu cầu của anh H phù hợp với pháp luật được chấp nhận.

Đối 01 chiếc xe máy điện màu xanh rêu, nhãn hiệu DK RomaSX, không có biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Phan Thị Phương L sinh năm 1977, trú tại tổ 11 phường T, thị xã N là dì ruột của T. Do chị L đi tỉnh Thừa Thiên Huế dự đám hiếu người thân và để chiếc xe ở nhà cho T làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng chiếc xe trên đi Trộm cắp tài sản chị L không biết, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành tạm giữ chiếc xe trên là đúng pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Quang H đã nhận lại số tiền 3.50.00 đồng, chấp nhận lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 màu đen trị giá 8.000.000đ để trừ vào khoản tiền mà bị cáo phải bồi thường và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại, nên cần buộc bị cáo bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Quang H số tiền 3.290.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Ngọc T: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20 tháng 02 năm 2023.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Anh Nguyễn Quang H được sở hữu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 11, màu đen đã cũ. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ).*

- Buộc bị cáo Phùng Ngọc T phải bồi thường cho anh Nguyễn Quang H số tiền 3.290.000đ (Ba triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Phùng Ngọc T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Phùng Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm là: 164.500đ.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại Nguyễn Quang H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyến lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đặng Quốc Hưng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an thị xã N.Lộ;
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- HS Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại, NCQLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.